

TIN BÁO KHẨN CẤP

(Cơn bão số 12)

1. Hiện trạng bão

Hồi 10 giờ ngày 22/10, vị trí tâm bão ở vào khoảng 17,1 độ Vĩ Bắc; 110,5 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Tây Bắc đặc khu Hoàng Sa, cách Tp. Đà Nẵng khoảng 260km về phía Đông Đông Bắc. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 10 (89-102km/giờ), giật cấp 12. Di chuyển theo hướng Tây Tây Nam, tốc độ 5-10km/h.

2. Dự báo diễn biến bão (trong 12 đến 24 giờ tới):

Thời điểm dự báo	Hướng, tốc độ	Vị trí	Cường độ	Vùng nguy hiểm	Cấp độ rủi ro thiên tai (Khu vực chịu ảnh hưởng)
22 giờ ngày 22/10	Tây Tây Nam, 10-15km/h	16,6 ⁰ N-109,4 ⁰ E; cách Tp. Đà Nẵng khoảng 120km về phía Đông Đông Bắc	Suy yếu dần. Cấp 8, giật cấp 10	15,0 ⁰ N-18,5 ⁰ N; phía Tây kinh tuyến 112,0 ⁰ E	Cấp 3: vùng biển phía Tây khu vực Bắc Biển Đông (bao gồm đặc khu Hoàng Sa), vùng biển từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi (bao gồm đặc khu Côn Cỏ, đảo Cù Lao Chàm và đặc khu Lý Sơn); đất liền ven biển các tỉnh từ Quảng Trị đến Tp. Đà Nẵng.
10 giờ ngày 23/10	Tây Tây Nam, khoảng 15km/h	15,9 ⁰ N-107,9 ⁰ E; trên khu vực TP. Huế-Đà Nẵng	Suy yếu dần thành một vùng áp thấp < cấp 6	15,0 ⁰ N-18,0 ⁰ N; phía Tây kinh tuyến 110,5 ⁰ E	Cấp 3: vùng biển từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi (bao gồm đặc khu Côn Cỏ, đảo Cù Lao Chàm và đặc khu Lý Sơn); đất liền ven biển các tỉnh từ Quảng Trị đến Tp. Đà Nẵng.

3. Dự báo tác động của bão, nước dâng

Gió mạnh, sóng lớn

Trên biển:

- Vùng biển phía Tây khu vực Bắc Biển Đông (bao gồm đặc khu Hoàng Sa) có gió mạnh cấp 7-8; vùng gần tâm bão đi qua mạnh cấp 9-10, giật cấp 12; sóng biển cao 3,0-5,0m, vùng gần tâm bão cao 5,0-7,0m, biển động rất mạnh.
- Vùng biển từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi (bao gồm đặc khu Cồn Cỏ, đảo Cù Lao Chàm và đặc khu Lý Sơn) có gió mạnh cấp 6-7, vùng gần tâm bão đi qua cấp 8-9, giật cấp 11, sóng biển cao 3,0-5,0m, biển động mạnh.

Nước dâng do bão vùng ven bờ: Ven biển các tỉnh từ Quảng Trị tới Tp. Đà Nẵng có nước dâng do bão cao từ 0,4-0,8m.

Cảnh báo: Ven biển, cửa sông từ Quảng Trị tới Tp. Đà Nẵng cần đề phòng sóng lớn kết hợp với triều cường và nước dâng do bão gây ngập úng tại khu vực trũng thấp, sóng tràn đường giao thông ven biển ven sông, sạt lở bờ biển. Toàn bộ tàu, thuyền, khu nuôi trồng thủy sản trong các vùng nguy hiểm nói trên đều có khả năng chịu tác động của dông, lốc, gió mạnh, sóng lớn và triều cường.

Trên đất liền:

Do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 12 kết hợp với không khí lạnh tăng cường mạnh, từ chiều tối 22/10 trên đất liền ven biển các tỉnh từ Quảng Trị đến Tp. Đà Nẵng có gió mạnh dần lên cấp 6, có lúc cấp 7, giật cấp 8-9.

Mức độ ảnh hưởng theo cấp gió của bão được chi tiết tại phụ lục 1.

Mưa lớn

Do ảnh hưởng của hoàn lưu bão và không khí lạnh kết hợp nhiều động gió Đông, hiệu ứng địa hình nên khoảng từ chiều ngày 22/10 đến ngày 27/10, khu vực từ Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi có mưa lớn diện rộng (mưa cường độ lớn tập trung từ chiều ngày 22/10 đến hết ngày 23/10). Tổng lượng mưa phổ biến ở: Hà Tĩnh đến Bắc Quảng Trị và Quảng Ngãi khoảng 200-400mm, cục bộ có nơi trên 500mm; khu vực Nam Quảng Trị đến Tp. Đà Nẵng phổ biến 500-700mm, cục bộ có nơi trên 900mm. Cảnh báo mưa có cường độ lớn (>200mm/3giờ).

Mưa lớn trên khu vực Trung Bộ còn có khả năng kéo dài đến hết tháng 10/2025. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét và sạt lở đất ở vùng núi, ngập lụt vùng trũng thấp và đô thị. Các địa phương cần lưu ý vận hành an toàn các hồ chứa thủy điện, thủy lợi trước, trong và sau bão, sẵn sàng phương án ứng phó với kịch bản lũ trên các sông từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi có khả năng lên mức báo động 3 và vượt báo động 3. **Dự báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: cấp 3.**

Dông, lốc xoáy

Đề phòng nguy cơ xuất hiện dông, lốc kèm gió giật mạnh trong vùng ảnh hưởng hoàn lưu bão, cả trước và trong khi bão đổ bộ.



Hình 1. Bản đồ dự báo quỹ đạo và cường độ bão phát lúc 11h00 ngày 22/10/2025

Bản tin tiếp theo được phát lúc 14h00 ngày 22/10.

Tin phát lúc: 11h00
Soát tin: Nguyễn Văn Hưởng

GIÁM ĐỐC

Mai Văn Khiêm

Phụ lục 1: Mô tả cấp gió bão và mức độ ảnh hưởng

Cấp bão ATNĐ	Cấp gió (beaufort)	Tốc độ gió		Mức độ ảnh hưởng
		m/s	km/h	
Áp thấp nhiệt đới	6	10,8-13,8	39-49	- Cây cối rung chuyển. Khó đi ngược gió. - Biển động. Nguy hiểm đối với tàu thuyền.
	7	13,9-17,1	50-61	
Bão	8	17,2-20,7	62-74	- Gió làm gãy cành cây, tóc mái nhà gây thiệt hại về nhà cửa. Không thể đi ngược gió. - Biển động rất mạnh. Rất nguy hiểm đối với tàu thuyền.
	9	20,8-24,4	75-88	
Bão mạnh	10	24,5-28,4	89-102	- Làm đổ cây cối, nhà cửa, cột điện. Gây thiệt hại rất nặng. - Biển động dữ dội. Làm đắm tàu biển.
	11	28,5-32,6	103-117	
Bão rất mạnh	12	32,7-36,9	118-133	- Sức phá hoại cực kỳ lớn. - Sóng biển cực kỳ mạnh. Đánh đắm tàu biển có trọng tải lớn. - Thảm họa nếu không phòng tránh.
	13	37,0-41,4	134-149	
	14	41,5-46,1	150-166	
	15	46,2-50,9	167-183	
Siêu bão	16	51,0-56,0	184-201	- Sức phá hoại cực kỳ lớn. - Sóng biển cực kỳ mạnh. Đánh đắm tàu biển có trọng tải lớn. - Thiệt hại cực kỳ thảm khốc.
	17	56,1-61,2	202-220	